



**CẤU TRÚC, NỘI DUNG THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 - MÔN TIẾNG ANH
NĂM HỌC 2020 – 2021**

(Kèm theo Công văn số 920/SGDDT-GDTrH&GDTX ngày 11/5/2020 của Sở GDĐT)

I. NGỮ ÂM - PRONUNCIATION (1 điểm) - 5 câu

1. Tìm từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại (2 câu)
2. Tìm từ có trọng âm khác với các từ còn lại (3 câu)

**II. TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP - VOCABULARY AND GRAMMAR (4 điểm)
- 20 câu**

1. Câu hỏi đuôi
2. Lời nói phụ họa (so, too, neither, either, ...)
3. Thì, dạng động từ
4. Thể chủ động, bị động
5. Liên từ, mạo từ, đại từ, giới từ, đại từ quan hệ, ...
6. Các loại câu điều kiện, ao ước, tường thuật, so sánh, mệnh đề chỉ nguyên nhân, kết quả, tương phản, ...
7. Sự kết hợp từ
8. Phương thức cấu tạo từ
9. Chọn từ phù hợp nghĩa qua ngữ cảnh
10. Từ đồng nghĩa, trái nghĩa qua ngữ cảnh

III. CHỨC NĂNG GIAO TIẾP - SPEAKING (0,4 điểm) - 2 câu

Lựa chọn phản hồi đúng cho những câu giao tiếp thường ngày như: lời chào, tạm biệt, lời đề nghị, lời mời, lời khen, hỏi đường, hỏi giờ, cảm ơn, xin lỗi, ...

IV. KĨ NĂNG VIẾT - WRITING (1,6 điểm) - 8 câu

1. Phát hiện lỗi sai cần sửa cho câu đúng (3 câu)
2. Viết lại câu không làm thay đổi nghĩa (3 câu)
3. Kết hợp câu không làm thay đổi nghĩa (2 câu)

V. ĐỌC HIỂU – READING (3 điểm) - 15 câu

1. Đọc 01 bài văn điền từ vào chỗ trống - (5 câu)
2. Đọc 02 bài văn lấy thông tin cụ thể, đại ý, ... - (10 câu)

** Bài thi có tổng 50 câu hỏi trắc nghiệm khách quan.*

** Nội dung bài thi gồm các chủ đề, chủ điểm chung trong Chương trình tiếng Anh THCS (Chương trình 7 năm và 10 năm).*

HẾT



CẤU TRÚC, NỘI DUNG THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 - MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2020 – 2021

(Kèm theo Công văn số 920/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 11/5/2020 của Sở GDĐT)

1. Thời gian làm bài: 120 phút

2. Hình thức, cấu trúc

- Bài thi bao gồm 02 phần: Trắc nghiệm khách quan và tự luận.
- Trắc nghiệm 3,0 điểm; tự luận 7,0 điểm.
- Bài thi có 30% câu hỏi ở mức độ nhận biết; 35% câu hỏi ở mức độ thông hiểu; 25% câu hỏi ở mức độ vận dụng và 10% câu hỏi ở mức độ vận dụng cao.

3. Nội dung

Nội dung bài thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và thực hiện các nội dung đã được điều chỉnh theo hướng dẫn tại Công văn 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020.

Phần đại số gồm các nội dung:

- Rút gọn và tính giá trị của biểu thức.
- Hàm số bậc nhất.
- Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.
- Hàm số bậc hai.
- Phương trình bậc hai, giải bài toán qui về phương trình bậc hai.
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình (không ra bài toán %, liên quan các chất hóa học).

Phần hình học gồm các nội dung:

- Hệ thức lượng trong tam giác vuông.
- Đường tròn.
- Góc với đường tròn.
- Hình trụ- Hình cầu (không ra nón cụt, hình nón, cắt hình trụ bởi 1 mặt phẳng).
- Hình học tổng hợp.

--- **Hết** ---



CẤU TRÚC, NỘI DUNG THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 - MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2020 – 2021

(Kèm theo Công văn số 920/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 11/5/2020 của Sở GDĐT)

I/ CẤU TRÚC:

1. Đọc – hiểu: (3.0 điểm)

Học sinh sử dụng kiến thức Tiếng Việt và Văn học để trả lời một số câu hỏi liên quan đến một đoạn ngữ liệu trích từ văn bản được học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 (Thực hiện nội dung điều chỉnh theo Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ GDĐT).

2. Làm văn : (7.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 -200 chữ) bàn về một sự việc, hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề về tư tưởng đạo lý gần gũi với học sinh.

Câu 2 (5.0 điểm):

Nghị luận về một bài thơ hoặc đoạn thơ; nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; nghị luận về một nhân vật trong truyện đã học ở chương trình lớp 9 (Thực hiện nội dung điều chỉnh theo Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ GDĐT).

II/ NỘI DUNG:

1. Phần Tiếng Việt:

- Từ vựng.
- Các kiểu câu phân chia theo mục đích nói và theo cấu tạo ngữ pháp.
- Các biện pháp tu từ cơ bản đã học trong chương trình THCS: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, chơi chữ, nói giảm và nói tránh, nói quá.
- Liên kết câu và liên kết đoạn văn trong văn bản.
- Các phương châm hội thoại.
- Các thành phần biệt lập của câu.

2. Phần Văn học:

Các văn bản văn học Việt Nam được học chính thức ở chương trình Ngữ văn lớp 9 (Thực hiện nội dung điều chỉnh theo Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ GDĐT).

2.1. Văn học trung đại

- *Chuyện người con gái Nam Xương* (trích *Truyện kì mạn lục*) - Nguyễn Dữ
- Các đoạn trích trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du (*Chị em Thúy Kiều, Cảnh ngày xuân, Kiều ở lầu Ngưng Bích*).
- *Hoàng Lê nhất thống chí* (Hồi thứ mười bốn) - Ngô gia văn phái.

- *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* (Trích *Lục Vân Tiên*) - Nguyễn Đình Chiểu.



2.2. Văn học hiện đại

*** Truyện**

- *Làng* - Kim Lân
- *Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long
- *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng
- *Những ngôi sao xa xôi* - Lê Minh Khuê

*** Thơ**

- *Đồng chí* - Chính Hữu
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật
- *Đoàn thuyền đánh cá* - Huy Cận
- *Bếp lửa* - Bằng Việt
- *Ánh trăng* - Nguyễn Duy
- *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải
- *Viếng lăng Bác* - Viễn Phương

3. Phần Tập làm văn:

- Nghị luận xã hội: Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề về tư tưởng đạo lý.

- Nghị luận văn học: Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; nghị luận về tác phẩm truyện, đoạn trích; hoặc một nhân vật trong tác phẩm, đoạn trích.

Hết